

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 155/2020/HS-ST.

Ngày 30 - 12 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Trịnh Văn Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/HSST-QĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh năm 1992, tại Hà Nam; nơi cư trú: xóm 8, xã LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; T độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T; con bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ là Trịnh Ngọc L, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/10/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 07 năm tù về tội: “Hiếp dâm trẻ em”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H:** Ông Phạm Đại Vương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị N T (đã chết).

*** Đại diện theo pháp luật của chị T:**

- Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1952.

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960.

- Anh Nguyễn Quang H1, sinh năm 1975.

- Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 2001.

- Cháu Nguyễn Thành P, sinh năm 2010.

Đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thành P là anh Nguyễn Quang H1, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã AD, huyện BL, tỉnh Hà Nam.

Đại diện theo ủy quyền của bà X, anh H1, anh H: Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn N, xã AD, huyện BL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Anh Nguyễn Quang H1, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn N, xã AD, huyện BL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 10, phường THĐ, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2/ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm 8, xã LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn ĐH, thị trấn TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 27/10/2019, Phạm Văn H (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS 36B-013.12 (loại xe 16 chỗ) chở Nguyễn Văn H ngồi ở ghế phụ đi từ đường quốc lộ 1A chiều Hà Nội - Ninh Bình đến ngã tư Quốc lộ 1A giao nhau với đường Đinh Tiên Hoàng thuộc địa phận tổ dân phố Hồng Phú, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. H quan sát thấy xe mô tô BKS: 90H4-8538 do anh Nguyễn Quang H1 điều khiển chở vợ là chị Nguyễn Thị N T đi phía trước cùng chiều đang xi nhan rẽ trái, cách đầu xe ô tô BKS: 36B-013.12 khoảng 3-4m. Lúc này H điều khiển xe ô tô bật xi nhan để vào ngã tư rồi rẽ trái vào đường Đinh Tiên Hoàng nhưng do chiều đường Ninh Bình - Hà Nội đang có nhiều phương tiện tham gia giao thông nên không rẽ trái được, H tiếp tục điều khiển xe ô tô đi phía sau xe mô tô BKS: 90H4-8538 thì đạp phanh xe ô tô nhưng xe không dừng lại. Do khoảng cách gần nên đầu xe ô tô BKS: 36B-013.12 do H điều khiển đã đâm vào phía sau xe mô tô BKS: 90H4-8538 làm anh H1, chị T ngã ra đường, xe mô tô BKS: 90H4-8538 bị đổ. Lúc này H đánh lái xe ô tô sang trái đẩy theo xe mô tô BKS: 90H4-8538 sang đến đường Đinh Tiên Hoàng thì dừng lại. Hậu quả chị T bị thương tích được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam, bệnh viện hữu nghị Việt Đức đến ngày 20/11/2019 thì tử vong.

*** Vật chứng tài sản thu giữ:**

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes Benz, BKS: 36B-013.12; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS: 36B-013.12; 01 đăng ký xe ô tô BKS: 36B-013.12; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô BKS: 36B-013.12; 01

giấy bán, cho, tặng xe viết tay đề ngày 24/5/2019; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Phạm Văn H.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 90H4-8538; 01 đăng ký mô tô, xe máy BKS: 90H4-8538; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe mô tô; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Quang H1.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

- Nơi xảy ra tai nạn là khu vực ngã tư giao giữa Quốc lộ 1A với đường Đinh Tiên Hoàng thuộc tổ dân phố Hồng Phú, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Mặt đường được trải nhựa phẳng, khô, không có chướng ngại vật. Mặt đường Quốc lộ 1A được chia ra hai chiều đường bằng dải phân cách cố định, tại hai đầu dải phân cách có cấm biển 102 “Cấm đi ngược chiều”. Mặt đường chiều Hà Nội - Ninh Bình được chia làm 03 làn đường bằng vạch kẻ đường đứt quãng rộng 0m15: Làn đường tiếp giáp với dải phân cách rộng 2m62, trên làn đường này có vạch mũi tên chỉ hướng rẽ trái. Làn đường ở giữa rộng 3m27 có vạch mũi tên chỉ hướng đi thẳng và rẽ trái. Làn đường còn lại rộng 2m90 có vạch mũi tên chỉ hướng đi thẳng. Mặt đường chiều Ninh Bình - Hà Nội được chia làm 3 làn đường: Làn đường tiếp giáp với mép đường rộng 1m95, làn đường ở giữa rộng 3m40, làn đường còn lại rộng 3m36. Mặt đường Đinh Tiên Hoàng rộng 11m34, mặt giao nhau giữa đường Đinh Tiên Hoàng với mặt chiều đường Ninh Bình - Hà Nội của Quốc lộ 1A rộng 50m50. Đèn tín hiệu giao thông hoạt động bình thường.

- Quá trình khám nghiệm hiện trường lấy cọc H1-232 Quốc lộ 1A làm mốc và lấy mép bên phải Quốc lộ 1A hướng Ninh Bình - Hà Nội làm chuẩn:

Xe ô tô BKS: 36B-013.12, ký hiệu (1), đỗ trên mặt đường Đinh Tiên Hoàng và ở phía bên phải đường này theo hướng đi Nam Định trong khu vực ngã tư. Đầu xe ô tô hướng về phía Nam Định, đuôi xe hướng vào đường chuẩn chệch về phía Ninh Bình. Má ngoài lốp bánh sau bên trái tại vị trí tâm trục tương ứng trên mặt đường cách đường chuẩn là 7m00.

Xe mô tô BKS: 90H4-8538, ký hiệu (2) đổ nằm nghiêng bên phải trên mặt đường Đinh Tiên Hoàng, phần thân xe và bánh sau xe nằm dưới gầm đầu xe (1), đầu xe mô tô hướng vào mép đường bên phải đường Đinh Tiên Hoàng theo hướng Nam Định, đuôi xe hướng ra phía Quốc lộ 1A chệch về phía Hà Nội. Tâm trục bánh sau xe mô tô cách tâm trục bánh trước xe (1) về phía Ninh Bình là 0m30 và cách đường chuẩn là 8m90. Tâm trục bánh trước cách đường chuẩn là 9m45. Đầu ngoài tay nắm bên phải tỳ trên mặt đường cách đường chuẩn là 8m86.

Vết cày, ký hiệu (3) dài 31m45, rộng 0m80, đầu vết nằm trên mặt đường Quốc lộ 1A chiều Ninh Bình - Hà Nội, vết có hướng Hà Nội - Ninh Bình. Phần cuối vết lượn cong từ Quốc lộ 1A vào đường Đinh Tiên Hoàng. Đầu vết cách mốc về phía Hà Nội là 34m35 và cách đường chuẩn là 8m90. Phần lượn cong cách mốc về phía Hà Nội là 18m65. Cuối vết là tại vị trí để chân chính bên phải và tay nắm bên phải xe (2) tỳ trên mặt đường.

** Kết quả khám nghiệm phương tiện:*

- Xe ô tô BKS: 36B-013.12: Ba đờ sóc trước tại phía dưới bên phải của biểu tượng để lại vết trượt, trầy bong tróc sơn kích thước (71x40)cm, vết có hướng từ trên xuống dưới, bề mặt còn bám dính chất màu đen. Biển số dài bắt trên ba đờ sóc cong vênh bật ra khỏi vị trí bắt, rơi khỏi xe. Kính chắn gió phía trước vỡ hình tia kích thước (81x70)cm, điểm tập trung nhiều vết vỡ cách mép dưới ô kính là 16cm, các cạnh bên phải là 76cm.

- Xe mô tô BKS: 90H4-8538: Chấn bụn bánh sau có gắn biển số xe cùng có xu hướng đẩy cong về phía trước, phần mặt ngoài của chấn bụn bị phía dưới biển số để lại vết sạt kích thước (17,5x12)cm, phần phía trên của biển số để lại vết sạt bám dính mặt sơn trên diện (15x7)cm. Mặt ngoài biển số và phía dưới để lại vết trượt tróc sơn biển số kích thước (6x2,3)cm. Mặt ngoài ốp nhựa đèn hậu và xi nhan bên trái liền kề bị vỡ mất nhựa kích thước (21,8x12,5)cm liên tiếp vết vỡ này mặt ngoài ốp nhựa đèn hậu để lại vết sạt, bám chất màu xám kích thước (11,5x5,5)cm. Liền trên cụm đèn hậu phần ốp nhựa đuôi xe phía sau để lại vết trầy sạt nhựa kích thước (20x1,5)cm vết hướng từ sau về trước chệch từ phải sang trái.

Ngày 20/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Thị Nhật T, tuy nhiên gia đình nạn nhân kiên quyết từ chối khám nghiệm tử thi.

Ngày 13/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý ra Quyết định số 45 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Thị Nhật T qua hồ sơ bệnh án.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 06/20/GĐHS ngày 11/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Do không khám nghiệm pháp y tử thi nên không có cơ sở xác định chính xác nguyên nhân tử vong của nạn nhân. Tuy nhiên căn cứ vào hồ sơ tài liệu có thể nhận định nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thị Nhật T là suy đa tạng ở người có chấn thương ngực, bụng nặng.

Tại biên bản kiểm tra số 43/BBKT-ĐK ngày 11/11/2019 của Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải tỉnh Hà Nam kết luận: Tại thời điểm kiểm tra, xe ô tô BKS: 36B-013.12 có: Hệ thống lái có hiệu lực, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật; Hệ thống phanh chính và phanh đỗ không đảm bảo an toàn kỹ thuật; Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu không đảm bảo an toàn kỹ thuật; Xe ô tô BKS 36B-013.12 có giấy chứng nhận, tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đã hết giá trị lưu hành; Xe ô tô BKS: 36B-013.12 hiện không đủ điều kiện và các tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật theo quy định khi tham gia giao thông.

Tại bản kết luận giám định số 310/C09-P2 ngày 14/02/2020, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Hệ thống phanh của xe ô tô BKS 36B-013.12 tại

thời điểm trước khi xảy ra tai nạn không đảm bảo an toàn kỹ thuật, do cơ cấu phanh trước bên trái bị hư hỏng” (đĩa phanh bị vỡ và 01 má phanh không có).

Tại bản kết luận giám định số 1877/C09-P3 ngày 06/4/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Không xác định được tốc độ của xe ô tô BKS 36B-013.12 ngay trước khi xảy ra tai nạn là bao nhiêu km/h”.

Ngay sau khi xảy ra tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành đo nồng độ cồn đối với Phạm Văn H cho kết quả 0,776mg/L; đối với Nguyễn Quang H1 cho kết quả 0mg/L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/2020 ngày 21/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: Phần hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen, BKS: 90H4-8538, xe đã qua sử dụng giá 600.000đ.

Tại bản cáo trạng số 146/CT-VKS-PL ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Phạm Văn H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Văn H mức án từ 42 đến 48 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại anh Nguyễn Minh Hậu 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes Benz, BKS: 36B-013.12; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS: 36B-013.12; 01 giấy đăng ký xe ô tô BKS: 36B-013.12; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô BKS: 36B-013.12; 01 giấy bán, cho, tặng xe đề ngày 24/12/2019; trả lại bị cáo Phạm Văn H 01 giấy phép lái xe hạng C.

Bị cáo Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Quan điểm của ông Phạm Đại Vương là người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; quá trình điều tra bị cáo luôn ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có ông bà nội có công với cách mạng, được tặng thưởng huy chương kháng chiến; bản thân bị cáo đang mang trong mình căn bệnh thể kỷ HIV. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án 24 tháng tù để bị cáo có cơ hội sửa chữa,

sớm trở về thành công dân có ích cho xã hội và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý giữ nguyên quan điểm, không nhất trí với quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, vì bị cáo đã từng bị kết án về tội rất nghiêm trọng, mặc dù đến nay đã được xóa án tích.

Đại diện theo pháp luật đồng thời là đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của chị Nguyễn Thị Nhật T, ông Nguyễn Ngọc B trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị tổn thất rất lớn cả về vật chất lẫn tinh thần. Bị cáo H đã bồi thường cho gia đình 230.000.000 đồng để khắc phục một phần thiệt hại cho gia đình. Đến nay ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì nữa và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là anh Nguyễn Quang H có ý kiến: Sau khi sự việc xảy ra đã gây hư hỏng một phần đối với xe mô tô BKS 90H4-8538, nay anh đã nhận lại xe mô tô và giấy tờ liên quan, đã tự sửa chữa xe khắc phục hậu quả, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với xe mô tô nữa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Văn T có ý kiến: Để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, ông đã vay mượn thêm để cùng với bị cáo Phạm Văn H bồi thường cho gia đình bị hại. Đây cũng là một phần trách nhiệm của ông đối với con cái, nên ông không có yêu cầu gì với Phạm Văn H về số tiền ông đã bỏ ra để H khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Minh H, người làm chứng anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y, bản kết luận định giá tài sản của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17h ngày 27/10/2019, Phạm Văn H không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô BKS: 36B-013.12 (xe 16 chỗ) trong khi hơi thở có nồng độ cồn là 0,776mg/L đi từ đường quốc lộ 1A, chiều Hà Nội - Ninh Bình vào khu vực ngã tư đường Quốc lộ 1A giao với đường Đinh Tiên Hoàng thuộc tổ dân phố Hồng Phú, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên khi xe mô tô BKS: 90H4-8538 do anh Nguyễn Quang H1 điều khiển, chở vợ là chị Nguyễn Thị Nhật T dừng lại, H đạp phanh nhưng bị mất hiệu lực, do khoảng cách gần nên H không xử lý kịp làm đầu xe ô tô BKS: 36B-013.12 đã đâm va vào phía sau xe mô tô BKS: 90H4-8538. Hậu quả, chị Nguyễn Thị Nhật T bị tử vong, xe mô tô bị hư hỏng thiệt hại 600.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Phạm Văn H đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 1, khoản 2 Điều 11 của Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Do vậy, hành vi của Phạm Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Đánh giá về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn H là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho mọi người khi tham gia giao thông. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo được thực hiện bởi lỗi vô ý. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm bằng một hình phạt nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục, cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng.

[5] Đánh giá về hình phạt:

- Hình phạt chính: Để quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết tội bằng một bản án với một tội danh khác, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện chính mình, mà vẫn tiếp tục có hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét tình tiết này để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo

và tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo bị nhiễm HIV; bị cáo có ông bà nội tham gia kháng chiến được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm dẫn dắt giáo dục và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả về tính mạng cho gia đình bị hại số tiền 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng). Gia đình bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với phần thiệt hại của chiếc xe mô tô BKS 90H4-8538: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Quang H xác định có thiệt hại nhưng tự khắc phục sửa chữa, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes Benz, BKS: 36B-013.12; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS: 36B-013.12; 01 giấy đăng ký xe ô tô BKS: 36B-013.12; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô BKS: 36B - 013.12; 01 giấy bán, cho, tặng xe đề ngày 24/12/2019 là tài sản, giấy tờ hợp pháp của anh Nguyễn Minh H. Anh H không biết việc Phạm Văn H sử dụng xe ô tô BKS: 36B-013.12. Do đó hành vi của anh H không cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, vì vậy cần trả lại anh H xe ô tô và toàn bộ giấy tờ kể trên là phù hợp pháp luật.

- Đối với giấy phép lái xe hạng C của Phạm Văn H cần trả lại cho bị cáo H.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 90H4-8538; 01 đăng ký mô tô, xe máy BKS: 90H4-8538; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe mô tô; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Quang H1 là tài sản, giấy tờ hợp pháp của anh Nguyễn Quang H1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho anh H1 là phù hợp pháp luật.

[8] Các tình tiết khác của vụ án: Sau khi mua xe anh H không làm thủ tục đăng ký sang tên xe theo quy định đã vi phạm khoản 5 Điều 3 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Công an thành phố Phủ Lý đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Minh H là phù hợp pháp luật.

Đối với Phạm Văn H khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, không mang theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy bảo hiểm xe, xe đã hết hạn kiểm

định an toàn kỹ thuật. Do vậy, Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn H là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 8 năm 2020.

3. Về vật chứng:

- Trả lại anh Nguyễn Minh H 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes Benz, BKS: 36B-013.12; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô BKS: 36B-013.12; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017675 của xe ô tô BKS: 36B-013.12; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô BKS: 36B-013.12; 01 giấy bán, cho, tặng xe đề ngày 24/5/2019 giữa Nguyễn Minh H và Lê Trọng Giang.

- Trả lại bị cáo Phạm Văn H 01 giấy phép lái xe hạng C số 350149005786 mang tên Phạm Văn H.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 02/12/2020).

4. Án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- CQ THAHS CA TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên